



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG  
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY  
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str – Khuong Dinh Ward - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 25.08.21 /TN – 02

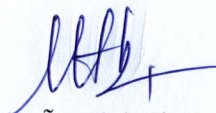
Trang/Page: 1 / 2

- |                        |                                                           |
|------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 1. Tên mẫu thử:        | Bóng đèn LED Bulb trụ TR120N1/40W E27 3000K SS            |
| Name of sample         |                                                           |
| 2. Khách hàng:         | CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG             |
| Customer               | Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội |
| 3. Nhà sản xuất:       | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông             |
| Manufacturer           |                                                           |
| 4. Số lượng mẫu:       | 01 cái                                                    |
| Quantity of samples    |                                                           |
| 5. Ký hiệu:            | TR120N1/40W                                               |
| Model                  |                                                           |
| 6. Mã số mẫu:          | 25.08.21.02                                               |
| Code of sample         |                                                           |
| 7. Ngày nhận mẫu:      | 21/ 08/ 2025                                              |
| Date of reception      |                                                           |
| 8. Tiêu chuẩn áp dụng: | TCVN 8782:2017/ IEC 62560:2015                            |
| Standard applies       | TCVN 8783:2015/ IEC 62612:2013                            |
| 9. Kết quả:            | Xem trang 02/ 02                                          |
| Result                 |                                                           |

Hanoi, Date of 30/ 08/ 2025

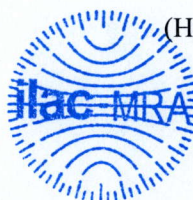
Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

  
Nguyễn Minh Thư

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in by customer  
2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.  
3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM****Test Results**

| TT/<br>No | Tên chỉ tiêu<br>Specifications                                                                                  | Đơn vị<br>Unit | Phương pháp thử<br>Test method    | Yêu cầu<br>Requirement                 | Kết quả<br>Result |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------|----------------------------------------|-------------------|
| 1         | Ghi nhãn                                                                                                        |                | TCVN 8782:2017/<br>IEC 62560:2015 | Rõ ràng, đủ độ bền                     | Đạt               |
| 2         | Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ $(20 \div 30) ^\circ\text{C}$ , độ ẩm tương đối $(91 \div 95) \% \text{RH}$ |                | TCVN 8783:2015/<br>IEC 62612:2013 |                                        |                   |
| 2.1       | Điện trở cách điện                                                                                              | M $\Omega$     |                                   | $\geq 4$                               | > 200             |
| 2.2       | Thử nghiệm độ bền điện áp 2 880 V/1 phút, tần số 50 Hz                                                          |                |                                   | Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng | Đạt               |
| 3         | Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz                                                            |                |                                   |                                        |                   |
| 3.1       | Công suất                                                                                                       | W              |                                   | $\leq 40 + 10\%$                       | 37,9              |
| 3.2       | Dòng điện                                                                                                       | mA             |                                   | --                                     | 308,3             |
| 3.3       | Hệ số công suất                                                                                                 |                |                                   | $\geq 0,5 - 0,05$                      | 0,557             |
| 3.4       | Quang thông                                                                                                     | lm             |                                   | $\geq 4\ 000 - 10\%$                   | 4 252             |
| 3.5       | Hiệu suất phát sáng                                                                                             | lm/W           |                                   | $\geq 100 - 20\%$                      | 112,3             |
| 3.6       | Nhiệt độ màu tương quan (CCT)                                                                                   | K              |                                   | --                                     | 2 906             |
| 3.7       | Hệ số thể hiện màu (CRI)                                                                                        |                |                                   | $\geq 83 - 3$                          | 82,5              |

